

Bản án số: 33/2026/HS - ST

Ngày: 15 - 6 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - QUẢNG TRỊ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đức Thịnh và bà Dương Thị Hồng Chuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 - Quảng Trị;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 15 tháng 6 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2026/TLST- HS ngày 26/5/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 01/6/2026 đối với bị cáo: Nguyễn Văn H, sinh ngày 20 tháng 11 năm 1988; Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn C, xã L, tỉnh Quảng Trị nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M và bà Phan Thị L; chưa có vợ, con; tiền sự : Không.

Tiền án: 02 tiền án:

- Ngày 08/09/2020, bị Tòa án nhân dân tỉnh Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông (cũ) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, thi hành án tại Trại giam Đ' Lao, chấp hành xong ngày 16/10/2021. Đã thi hành xong khoản án phí.

- Ngày 13/11/2023 , bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình (cũ) xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 114/2023/HS-PT. Chấp hành xong ngày 28/10/2024.

Nhân thân:

- Ngày 15/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk (cũ) xử phạt 02 năm cải tạo không giam giữ về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Ngày 23/04/2013, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk (cũ) xử phạt phúc thẩm 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, chấp hành xong ngày 24/09/2015. Đã thi hành xong khoản án phí.

- Ngày 15/01/2016, bị Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (cũ) ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 3 ở ấp E, xã A, huyện P, tỉnh B (cũ), chấp hành xong ngày 02/06/2017.

Bị cáo Nguyễn Văn H đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 06 tháng 3 năm 2026, chuyển tạm giam từ ngày 15 tháng 3 năm 2026 đến nay tại Trại tạm giam số 2 Công an tỉnh Q, theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 05 tháng 03 năm 2026, Tổ công tác Công an xã L tuần tra, kiểm soát trên địa bàn xã L, tỉnh Quảng Trị. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05 tháng 03 năm 2026, khi đi đến đoạn liên thôn thuộc địa phận thôn C, xã L, tỉnh Quảng Trị, tổ công tác phát hiện Nguyễn Văn H (sinh năm 1988, trú tại thôn C, xã L, tỉnh Quảng Trị) đang đi bộ trên đường có dấu hiệu nghi vấn. Tổ công tác đã yêu cầu Nguyễn Văn H đứng lại để kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện trong túi áo khoác màu đen phía bên trái mà Nguyễn Văn H đang mang trên người có 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong túi nilon chứa 03 (ba) viên nén hình dạng giống thuốc tân dược, màu hồng, dạng tròn, bên trên một mặt của mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY”. Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ 03 (ba) viên nén trên là ma túy hồng phiến của Nguyễn Văn H tàng trữ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Tổ công tác đã lập biên bản, tạm giữ, niêm phong tang vật để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 06 tháng 03 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số B91/QĐ-CSMT đối với tang vật thu giữ trong vụ việc nêu trên. Tại kết luận giám định số 443/2026, ngày 11 tháng 03 năm 2026, Phòng K1 (PC09) Công an tỉnh Q kết luận: 03 (Ba) viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên nén in chữ “WY” ký hiệu A là chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,325g (Không phải ba trăm hai mươi lăm gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 267, Danh mục IIB, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

* *Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:* 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong túi nilon chứa 03 (Ba) viên nén màu hồng, hình dạng giống thuốc tân dược, bên trên một mặt của mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY” (BL: 38)

Tại Bản cáo trạng số: 19/CT-VKSQI-KV4 ngày 25/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 - Quảng Trị đã truy tố bị cáo phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự .

Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 05 năm tù đến 05 năm 6 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Đề nghị tuyên buộc bị cáo Nguyễn Văn H chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H thừa nhận hành vi phạm tội của mình

đúng như nội dung bản Cáo trạng, và Bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, Cơ quan Điều tra, cơ quan Truy tố đã thực hiện đúng chức năng, thẩm quyền, ban hành các quyết định tố tụng theo đúng trình tự pháp luật quy định.

[2] Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá hành vi của bị cáo bị truy tố:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở xác định: Khoảng 17 giờ ngày 05/3/2026 tại thôn C, xã L, tỉnh Quảng Trị, Nguyễn Văn H là đối tượng đã tái phạm, chưa được xóa án tích đang mang trên người có 01 (một) túi nilon trong suốt, bên trong túi nilon chứa 03 (ba) viên nén hình dạng giống thuốc tân dược, màu hồng, dạng tròn, bên trên một mặt của mỗi viên nén đều có dòng chữ “WY”. Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ 03 (ba) viên nén trên là ma túy hồng phiến của Nguyễn Văn H tàng trữ để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Ngày 06 tháng 03 năm 2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q đã ra Quyết định trưng cầu giám định số B91/QĐ-CSMT đối với tang vật thu giữ trong vụ việc nêu trên. Tại kết luận giám định số 443/2026, ngày 11 tháng 03 năm 2026, Phòng K1 (PC09) Công an tỉnh Q kết luận: 03 (Ba) viên nén hình tròn, màu hồng, trên một mặt mỗi viên nén in chữ “WY” ký hiệu A là chất ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng 0,325g (Không phải ba trăm hai mươi lăm gam). Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự: 267, Danh mục IIB, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức được ma túy do Nhà nước độc quyền quản lý nhưng do thoả mãn nhu cầu không lành mạnh của bản thân đã cố tình thực hiện hành vi mua mục đích để sử dụng trái phép là xâm phạm chế độ quản lý nhà nước đối với chất ma túy. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn H phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2, Điều 249 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Quảng Trị và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn Hoàng thành K khai báo, ăn năn hối cải nên hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và xem xét áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Ma túy là loại chất gây nghiện, gây hại lớn cho sức khỏe con người, ảnh hưởng xấu tới chất lượng giống nòi, nguồn lực lao động chính phát triển xã hội; Là nguồn nguy cơ, mầm mống của nhiều tội phạm khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất trật tự, trị an tại địa phương, gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Tội phạm ma túy ngày càng diễn biến phức tạp, vì vậy để răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời có hình thức cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo. Bị cáo có nhân thân xấu do đó Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, trừng trị nghiêm khắc đối với loại tội phạm này.

Về hình phạt bổ sung đối với bị cáo: nhận thấy bị cáo công việc và thu nhập của bị cáo không ổn định, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[5] Các đối tượng liên quan trong vụ án:

Trong vụ án, Nguyễn Văn H khai mua ma túy từ một người đàn ông không rõ danh tính tại khu vực gần cổng chào làng V, xã L, tỉnh Quảng Trị. Quá trình điều tra xác minh, không có thông tin, tài liệu để làm rõ đối tượng nên không xem xét xử lý.

Tại thời điểm bị bắt quả tang, Nguyễn Văn H là đối tượng đang trong thời hạn 2 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Tuy nhiên, kết quả thử mẫu nước tiểu bằng que thử miễn dịch phát hiện nhanh các loại ma túy đối với Nguyễn Văn H. Kết quả âm tính với chất ma túy. Do đó, hành vi của Nguyễn Văn H không cấu thành tội phạm “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” theo Điều 256a Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[6] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, nhận thấy: 0,203g (không phải hai trăm linh ba gam) còn lại sau giám định và vỏ bao gói được để trong 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung “443/2026/KL”, niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt là vật cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí sơ thẩm: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 260; khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269; khoản 1 Điều 298; khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333

của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tuyên xử:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"
- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 5 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 06/3/2026.

Không hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy: 0,203g (không phẩy hai trăm linh ba gam) còn lại sau giám định và vỏ bao gói được để trong 01 (một) phong bì thư dán kín, trên ghi nội dung "443/2026/KL", niêm phong bằng các chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh Q, ngoài cùng dán băng dính trong suốt.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2026 giữa Cơ quan điều tra Công an tỉnh Q và Thi hành án Dân sự Khu vực 4, tỉnh Quảng Trị.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước .

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/6/2026) có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDKV4 - Quảng Trị;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Cơ quan điều tra CA tỉnh Quảng Trị;
- PV 06 Công an tỉnh Quảng Trị;
- THADS KV4 - Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Mạnh Cường